

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HS-ST

Ngày: 27-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Tuyết Nhàn

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022 đối với bị cáo:

Phan Đăng K, sinh năm 1993 tại tỉnh L. Nơi cư trú: Số 40/2 đường Đ, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Đ và bà Văn Thị Phương K; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 19/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2013; ngày 29/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2020; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Đường Thị H, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Khu phố 4, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Anh T; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/11/2021, ông Nguyễn Anh T đang nằm trong nhà tại địa chỉ: Đường B, khu phố B, phường B, thành phố T thì nghe có tiếng người truy hô “cướp, cướp”, nên ra xem thì thấy có 04 người nam (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đang vây bắt Phan Đăng K bị ngã dưới đường, bên cạnh có chiếc xe mô tô hiệu Sufat, biển số 61E1 – 260.13, những người bắt K nói với ông T là K vừa giật túi xách ở thành phố T và nhờ ông T điện thoại báo Công an đến giải quyết; nói xong 04 người nam bỏ đi. Ông T gọi điện báo cho Công an phường B, thành phố T đến đưa K đi cấp cứu, lập biên bản sự việc và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với K, sau đó chuyển hồ sơ vụ việc và đối tượng K cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Phan Đăng K khai nhận: K là đối tượng không nghề nghiệp mới chấp hành xong hình phạt tù; do cần tiền nên K nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản; thực hiện ý định, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, K điều khiển xe mô tô hiệu Sufat, biển số 61E1 – 260.13 đi trên đường L, đoạn qua phường P, thành phố T thì thấy chị Đường Thị H đang điều khiển xe mô tô lưu thông cùng chiều, có đeo túi xách trên vai phải nên K điều khiển xe chạy từ phía sau vượt lên bên phải của chị H rồi dùng tay trái giật túi xách tăng ga bỏ chạy. Lúc này, có nhiều người đi đường nhìn thấy và truy đuổi, nên K ném túi xách của chị H trên đường và tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy. Khi chạy đến đường B, khu phố B, phường B, thành phố T thì bị ngã và bị nhóm thanh niên đuổi kịp, bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định: Trong túi xách của chị Đường Thị H có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus và số tiền 1.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 292/KLTS-TTHS ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, màu đen trị giá 4.500.000 đồng; 01 giỏ xách kiểu dáng nữ màu đen trị giá 100.000 đồng.

Ngày 25/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một trả lại toàn bộ tài sản cho chị H. Chị H không yêu cầu K phải bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Sufat, biển số 61E1 – 260.13 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn C; đầu năm 2020, anh C đã bán xe cho người nam (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), khi bán xe không làm hợp đồng mua bán, chỉ giao nhận tiền và giấy đăng ký xe; K khai đã mua lại xe ở cửa hàng mua bán xe cũ tại phường B, thành phố T (hiện chưa xác định tên và địa chỉ cụ thể). Theo kết quả tra cứu của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương, thì xe không phải là vật chứng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: Xe mô tô hiệu Sufat, biển số 61E1 – 260.13; 01 nón bảo hiểm màu trắng sọc đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng, 01 đôi giày, 01 áo sơ và 01 quần jean đã thu giữ của K.

Tại Bản Cáo trạng số 83/CT-VKSTDM-HS ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Phan Đăng K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Đăng K về tội “Cướp giật tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đăng K từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà chiếc xe mô tô hiệu Sufat, biển số 61E1 – 260.13 và tuyên trả lại cho bị cáo Phan Đăng K 02 nón bảo hiểm, 01 đôi giày, 01 áo sơ mi và 01 quần jean.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phan Đăng K không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và xử lý vật chứng của vụ án.

Bị cáo Phan Đăng K nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng trong quá trình điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/11/2021, Phan Đăng K đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Sufat, biển số 61E1 – 260.13 giật túi xách của chị Đường Thị H, bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus 32Gb, màu đen và số tiền 1.000.000 đồng tại khu vực đường L, thuộc Khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, khi K chạy đến đường B, khu phố B, phường B, thành phố T thì bị quần chúng nhân dân bắt giữ; tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị H có tổng giá trị 5.600.000 đồng.

[3] Do bị cáo K đã tái phạm chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội và bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với 02 tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm và dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phan Đăng K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn

cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi cướp giật của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng; bị cáo 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự và bị cáo có nhân thân xấu, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Bị cáo K đã sử dụng xe mô tô biển số 61E1 – 260.13 làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với nón bảo hiểm, quần, áo và giày của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Đăng K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Đăng K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà 01 xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Sufat (kiểu dáng Yamaha Sirius), theo phiếu trả lời xác minh phương tiện cơ giới đường bộ ngày 09/02/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Dương thì xe có biển số 61E1 – 260.13 số máy FMG921781, số khung PJBA921687 (không kiểm tra chi tiết xe, tình trạng hoạt động).

Tuyên trả lại cho bị cáo Phan Đăng K: 01 nón bảo hiểm đã qua sử dụng màu trắng sọc đen, 01 nón bảo hiểm đã qua sử dụng màu trắng, 01 đôi giày màu trắng đã qua sử dụng, 01 áo sơ-mi màu xanh đã qua sử dụng và 01 quần jean dài màu xanh đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 096.22 ngày 21/4/2022, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phan Đăng K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường